TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 7 – 2018
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.
2. Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thùy Tr**, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Lý Yến T**, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: đường L, khóm M, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 24/5/2018 và tại phiên tòa, chị Dương Thị Thùy Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lý Yến T chung sống vợ chồng vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo cho gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 4/2017, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị xác định chị và anh T có 01 người con chung tên Lý Dương Phúc K, sinh ngày 31/12/2016, hiện cháu K đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng.

Đối với anh Lý Yến T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa

giải và xét xử vụ án thông qua chị ruột nhận thay và cam kết giao lại nhưng anh T vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Yến T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 13/6/2018, ngày 02/7/2018, ngày 13/7/2018, ngày 26/7/2018 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thùy Tr và anh Lý Yến T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/01/2017 nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị Tr trình bày vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo cho gia đình, vợ chồng sống không hạnh phúc, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh T. Đối với anh T không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr về việc chị Tr xin ly hôn. Cho nên nhận thấy, cuộc sống giữa chị Tr và anh T thực sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Tr xác định chị và anh T có 01 người con chung tên Lý Dương Phúc K, sinh ngày 31/12/2016, hiện cháu K đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu K mới hơn 01 tuổi, hiện do chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không nêu ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có nên không đặt ra xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị Tr khai vợ, chồng chị không nợ ai và không ai nợ lại nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thùy Tr về việc xin ly hôn anh Lý Yến T.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Dương Phúc K, sinh ngày 31/12/2016 cho chị Dương Thị Thùy Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Tr xác định không có nên không đặt ra xem xét;

4. Về nợ chung: Chị Tr khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Tr phải chịu 300.000đ. Ngày 28 tháng 5 năm 2018, chị Tr đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000829 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Dương Thị Thùy Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Yến T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã L,
thành phố C, T. Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.